

Bản án số: 28/2024/HS-ST
Ngày 12 - 3 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lăng Thị Lê Thùy

2. Bà Lành Thị Thanh Xuân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Phương - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 09/2024/TLST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 02 năm 2024; thông báo chuyển ngày xét xử số 04/TB-TA ngày 26 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Trần Thái Khang N, sinh ngày 03 tháng 5 năm 1991 tại tỉnh B; căn cước công dân số: 052091014460; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ *, khu phố V, phường H, thị xã N, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Trần Quang Đ, sinh năm 1955 và bà Thái Thị H1, sinh năm 1961; có vợ là Nguyễn Thị Thu G, sinh năm 1994; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh 2022; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý hành chính, xử lý kỷ luật lần nào; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/11/2023 đến nay, có mặt.

- Bị hại: Chị Hồ Thị Thu Tr, sinh năm 1989; địa chỉ: Số ** ngõ *, đường Trần Đăng K, thôn Hoàng M, xã Hoàng Q, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 12/2022, do không có việc làm nên Trần Thái Khang N đi theo xe công-te-nơ của anh Đặng Phúc T1 đến cửa khẩu Tân Thanh, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn để chơi. Được anh Đặng Phúc T1 giới thiệu với chị Hồ Thị Thu Tr, Trần Thái Khang N là chủ xe hàng công-te-nơ anh vận chuyển đến cửa khẩu Tân Thanh. Sau vài lần nói chuyện, Trần Thái Khang N và chị Hồ Thị Thu Tr nảy sinh tình cảm với nhau.

Vào ngày mùng 10 và ngày 11 tháng 01 năm 2023, khi Hồ Thị Thu Tr hỏi lý do sao chưa về B, Trần Thái Khang N có nói với Hồ Thị Thu Tr là đang đợi nhận tiền cước xe ô tô để đổ dầu mới về được. Hồ Thị Thu Tr nói nếu cần thì sẽ chuyển tiền cho, bị cáo đồng ý. Sau đó Hồ Thị Thu Tr đã sử dụng tài khoản số 103003242364 mang tên HO THI THU TR mở tại Ngân hàng Vietinbank chuyển tổng số tiền là 7.100.000 đồng đến tài khoản số 52810000125136 mang tên TRAN THAI KHANG N mở tại Ngân hàng BIDV. Thấy Hồ Thị Thu Tr dễ dãi, cả tin nên bị cáo đã nảy sinh ý định lừa để chiếm đoạt tiền của Hồ Thị Thu Tr, cụ thể:

Lần thứ nhất: Ngày 13/01/2023, do không có tiền tiêu sai nên bị cáo đã nói dối Hồ Thị Thu Tr là bản thân đang cần 5.000.000 đồng để lo việc hàng hóa cho xe. Hồ Thị Thu Tr tin tưởng nên đã chuyển số tiền 5.000.000 đồng từ tài khoản số 103003242364 mang tên HO THI THU TR mở tại Ngân hàng Vietinbank đến tài khoản số 52810000125136 của Trần Thái Khang N mở tại Ngân hàng BIDV. Sau khi nhận được tiền, Trần Thái Khang N đã sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Lần thứ hai: Ngày 16/01/2023, Trần Thái Khang N tiếp tục nói dối Hồ Thị Thu Tr là đang cần tiền để lo việc chạy xe hàng, nhưng thực tế Trần Thái Khang N không có việc làm và không kinh doanh buôn bán gì, tuy nhiên Hồ Thị Thu Tr vẫn tin tưởng và chuyển số tiền là 1.800.000 đồng cũng từ tài khoản đi và đến như nêu trên cho Trần Thái Khang N. Sau khi nhận được tiền, Trần Thái Khang N đã mang tiêu xài cá nhân hết.

Lần thứ ba: Ngày 18/02/2023, cũng với mục đích trên, Trần Thái Khang N tiếp tục liên hệ với Hồ Thị Thu Tr và nói đang cần số tiền 19.000.000 đồng để nhập và vận chuyển hàng hóa. Hồ Thị Thu Tr vẫn tin tưởng chuyển 19.000.000 đồng từ tài khoản số 103003242364 mang tên HO THI THU TR mở tại Ngân hàng Vietinbank đến tài khoản Vietcombank số 1026512183 mang tên TRAN THAI KHANG N. Sau khi nhận được tiền, bị cáo đã mang tiêu xài cá nhân hết.

Lần thứ tư: Ngày 02/4/2023, Trần Thái Khang N tiếp tục nhắn tin nói dối Hồ Thị Thu Tr là bản thân đang cần tiền để làm ăn, Trần Thái Khang N đã gửi hình ảnh chụp vàng và tiền đô la cho Hồ Thị Thu Tr và hứa khi quay lại Lạng Sơn sẽ đưa cho Hồ Thị Thu Tr số vàng và đô la như trong ảnh. Nhưng thực tế các tấm ảnh được chụp từ năm 2021, toàn bộ số vàng và tiền đô la trong ảnh bị cáo đã sử dụng hết từ lâu, đến nay không còn. Chị Hồ Thị Thu Tr vẫn tin tưởng và đã chuyển số tiền 14.500.000 đồng từ tài khoản số 103003242364 mang tên HO THI THU TR mở tại Ngân hàng Vietinbank đến tài khoản ngân hàng ACB

số 23948147 mang tên TRAN THAI KHANG N. Sau khi nhận được tiền, bị cáo đem tiêu xài cá nhân hết.

Đến tháng 8/2023 chị Hồ Thị Thu Tr phát hiện Trần Thái Khang N không phải chủ xe và không buôn bán gì nên đã yêu cầu bị cáo trả lại tiền, nhưng bị cáo không có tiền mà khất lần không trả. Ngày 04/11/2023 chị Hồ Thị Thu Tr trình báo Công an thành phố Lạng Sơn về hành vi của Trần Thái Khang N. Ngày 06/11/2023, Trần Thái Khang N đã đến Công an thành phố Lạng Sơn đầu thú.

Ngoài những lần nói dối để lừa tiền của Hồ Thị Thu Tr nêu trên, bị cáo còn nhiều lần hỏi xin tiền và vay tiền của Hồ Thị Thu Tr, như:

Ngày 14/02/2023, bị cáo hẹn Hồ Thị Thu Tr đến thành phố Huế chơi. Tại đây, bị cáo đã hỏi xin số tiền 10.000.000 đồng để đi chơi với bạn tại Đà Nẵng, Hồ Thị Thu Tr đồng ý và đã chuyển khoản từ tài khoản Vietinbank của Hồ Thị Thu Tr đến tài khoản số 1026512183 của bị cáo mở tại ngân hàng Vietcombank, bị cáo đã tiêu sài hết.

Ngày 17/02/2023, bị cáo nói thiếu tiền sinh hoạt cá nhân, nên đã xin và được Hồ Thị Thu Tr đồng ý chuyển khoản số tiền là 1.425.000 đồng cũng từ tài khoản đi và đến như nêu trên cho Trần Thái Khang N, bị cáo sử dụng tiêu sài cá nhân hết.

Ngày 24/02/2023, khi bị cáo đang ở B thì bố đẻ của bị cáo là ông Trần Quang Đ tái phát bệnh thiếu máu, bị cáo đã gọi điện thoại và hỏi vay số tiền là 35.000.000 đồng để mua thuốc điều trị bệnh cho bố. Hồ Thị Thu Tr đồng ý và đã chuyển cho bị cáo vay số tiền 35.000.000 đồng này đến tài khoản mở tại ngân hàng Vietcombank của bị cáo. Sau khi nhận được tiền, bị cáo đã đưa cho vợ là chị Nguyễn Thị Thu G đặt mua thuốc trị bệnh cho bố bị cáo.

Ngày 03/3/2023, cần tiền để tiêu sài, Trần Thái Khang N hỏi vay và được chị Hồ Thị Thu Tr đồng ý chuyển 10.000.000 đồng từ tài khoản số 103003242364 mang tên HO THI THU TR mở tại Ngân hàng Vietinbank đến tài khoản Vietcombank số 1026512183 mang tên TRAN THAI KHANG N, bị cáo đã tiêu sài hết.

Ngày 10/4/2023, bị cáo cần tiền tiêu sài nên đã hỏi vay, được chị Hồ Thị Thu Tr đồng ý chuyển 4.000.000 đồng từ tài khoản Vietinbank số 103003242364 của chị Hồ Thị Thu Tr đến tài khoản số 23948147 của bị cáo mở tại ngân hàng ACB. Ngày 16/4/2023 bị cáo đã chuyển trả lại cho chị Hồ Thị Thu Tr số tiền 3.400.000 đồng.

Quá trình điều tra không thu giữ tài sản, đồ vật gì của bị cáo.

Tại bản Cáo trạng số 12/CT-VKS ngày 16 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã quyết định truy tố bị cáo Trần Thái Khang N về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung cáo trạng đã truy tố.

Bị hại Hồ Thị Thu Tr vắng mặt, quá trình điều tra đã khai: Do tin tưởng nghĩ Trần Thái Khang N là chủ xe công-te-nơ và buôn bán hàng từ B lên cửa khẩu Tân Thanh, Lạng Sơn là thật, nên nhiều lần khi bị cáo nói cần tiền để làm ăn, nhập hàng, chị đều tin tưởng, đồng ý chuyển tiền cho bị cáo sử dụng và xác định khi thu được tiền về bị cáo sẽ trả lại, hai bên không lập giấy tờ gì mà chỉ tin tưởng nhau nên đưa tiền để bị cáo làm ăn như bị cáo đã nói, mà không hề biết bị cáo lừa dối mình. Ngoài ra còn một vài lần bị cáo có hỏi vay và xin tiền để tiêu sài hoặc lo chữa bệnh cho bố bị cáo, chị đều đã đồng ý cho bị cáo vay và cho bị cáo để chi tiêu. Các lần đưa tiền cho bị cáo chị đều thực hiện bằng hình thức chuyển khoản từ tài khoản của chị đến tài khoản của nhiều ngân hàng khác nhau nhưng đều mang tên của bị cáo Trần Thái Khang N. Sau khi phát hiện bị cáo lừa, chị đòi lại tiền bị cáo không trả nên chị đã trình báo công an, sau đó chị được gia đình bị cáo hoàn trả lại toàn bộ số tiền bị cáo đã chiếm đoạt và cả số tiền chị đã cho bị cáo vay mượn, nay chị không có ý kiến yêu cầu bồi thường gì thêm, đồng thời chị Hồ Thị Thu Tr có đơn để xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Thái Khang N phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Thái Khang N từ 07 (bảy) tháng đến 09 (chín) tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo do bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập; về trách nhiệm dân sự: Bị hại xác nhận đã được bồi thường đầy đủ, nay không yêu cầu nên không xem xét.

Bị cáo Trần Thái Khang N không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình và làm người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Lạng Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng và tài liệu, chứng cứ đã thu thập của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thái Khang N đã khai nhận: Lợi dụng mối quan hệ tình cảm giữa bị cáo và bị hại, sự nhẹ dạ, cả tin và sự dễ dãi của bị hại luôn sẵn sàng đưa tiền cho bị cáo mỗi khi bị cáo hỏi đến, nên bị cáo đã nảy sinh ý định lừa đảo nhằm mục đích chiếm đoạt tiền của bị hại, bằng cách: Thực tế bị cáo không có việc làm, không kinh doanh buôn bán, nhưng bị cáo đã đưa ra thông tin không có thật để lừa dối bị hại, rằng bị cáo cần tiền để nhập hàng, vận

chuyển hàng hóa và gửi ảnh chụp tiền đô la và vàng cho bị hại, hứa hẹn sẽ cho bị hại các tài sản là vàng và đô la, làm bị hại tin tưởng chuyển tiền cho bị cáo; sau khi nhận được tiền, bị cáo đã sử dụng để ăn chơi, tiêu sài cá nhân hết. Khi bị hại phát hiện và yêu cầu trả lại tiền, bị cáo không có khả năng trả lại cho bị hại. Cụ thể, bị cáo đã 03 lần thực hiện hành vi lừa đảo bị hại vào các ngày 13/01/2023 lấy của bị hại 5.000.000 đồng; ngày 08/02/2023 lấy 19.000.000 đồng và ngày 02/4/2023 lấy 14.500.000 đồng, tổng cộng là 38.500.000 đồng. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại; phù hợp với biên bản đối chất, các sao kê giao dịch chuyển tiền và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, do vậy có đủ căn cứ để khẳng định: Trong khoảng thời gian từ tháng 01/2023 đến tháng 4/2023 bị cáo Trần Thái Khang N đã 03 lần lợi dụng lòng tin để lừa và chiếm đoạt tiền của bị hại Hồ Thị Thu Tr với tổng số tiền đã chiếm đoạt là 38.500.000 đồng. Hành vi trên của bị cáo đã phạm vào tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo Trần Thái Khang N đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm hại đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ và gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực, nhận thức rõ việc dùng thủ đoạn gian dối để lừa chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do lười lao động lại thích có tiền tiêu sài nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện, vì vậy hành vi của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo đã tự ra đầu thú, hơn nữa bị cáo đã tác động và nhờ gia đình bồi thường, trả lại toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt và tiền vay cho bị hại đầy đủ; ngoài ra bị hại chị Hồ Thị Thu Tr cũng có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, do vậy Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Tình tiết tăng nặng: Trong thời gian từ tháng 01 đến tháng 4 năm 2023, bị cáo đã 3 lần thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tiền của bị hại, số tiền mỗi lần chiếm đoạt đều trên 2.000.000 đồng, do vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự là phạm tội 02 lần trở lên.

[6] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, nên Hội đồng xét xử cũng sẽ cân nhắc xem xét giảm nhẹ khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[7] Trên cơ sở xem xét, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân

thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo và đảm bảo tính răn đe phòng ngừa chung.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có tài sản riêng, không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Hồ Thị Thu Tr xác nhận đã được gia đình bị cáo bồi thường và hoàn trả lại toàn bộ số tiền bị cáo đã chiếm đoạt và cả số tiền bị cáo đã vay mượn, bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[10] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn tại phiên tòa về hình phạt có phần quá nghiêm khắc, nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét và quyết định.

[11] Đối với anh Đặng Phúc T1 là người đã cho bị cáo đi nhờ xe từ tỉnh Bình Định ra Lạng Sơn, khi gặp chị Hồ Thị Thu Tr đã giới thiệu với chị Hồ Thị Thu Tr rằng Trần Thái Khang N là chủ xe công-te-nơ mà anh điều khiển, mục đích chỉ để bị cáo và bị hại làm quen nhau. Bị cáo không biết địa chỉ cụ thể của anh Đặng Phúc T1, bị cáo và bị hại đều khẳng định, khi bị cáo đưa ra thông tin sai, lừa đảo chiếm đoạt tiền của bị hại, anh Đặng Phúc T1 không có mặt và không biết gì. Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý, Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Đối với số tiền 1.800.000 đồng bị hại chuyển khoản cho bị cáo vào ngày 16/01/2023 cũng là do bị cáo nói dối để lừa bị hại, tuy nhiên số tiền này chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự, hơn nữa bị hại xác nhận gia đình bị cáo đã trả cho bị hại số tiền này, nên Cơ quan điều tra không đề nghị xử lý, Hội đồng xét xử không xem xét.

[13] Đối với số tiền bị cáo hỏi vay và xin bị hại vào các ngày 14/02/2023, 17/02/2023, 24/02/2023, 03/3/2023, 10/4/2023, bị cáo đều nói rõ là để tiêu sài cá nhân và điều trị bệnh cho bố, được bị hại đồng ý chuyển khoản cho vay và cho bị cáo tiêu sài. Xác định là các giao dịch dân sự, nên không xem xét xử lý.

[14] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước, theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[15] Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Thái Khang N phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Thái Khang N 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 06/11/2023.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Thái Khang N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP Lạng Sơn, T. Lạng Sơn;
- Công an thành phố Lạng Sơn (02 bản);
- Chi cục THADS TP Lạng Sơn, T. Lạng Sơn;
- UBND TX N, tỉnh B;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Thanh